| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 269/2025/HS-PT
Ngày 11/4/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Chu Thành Quang.

*Các Thẩm phán*: Ông Phạm Văn Lợi;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đào Thanh Huyền - Thư ký viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2025/TLPT-HS ngày 20/01/2025, đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q, bị cáo Bùi Xuân T bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội "Cướp tài sản", "Bắt, giữ người trái pháp luật", "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 732/2024/HS-ST ngày 16/12/2024.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Nguyễn Trọng Q,** sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và nơi ở: Thôn L, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không ; Con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết); Con bà: Vương Thị T2, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thu Th3, sinh năm 1991; Con: Có 02 con; lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên toà.*

**2. Bùi Xuân T,** sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và nơi ở: Thôn 6, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không ; Con ông: Bùi Văn T3 (đã chết); Con bà: Đinh Thị S, sinh năm 1966; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1991; Con: Có 03 con; lớn nhất

sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: *Ngày 20/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng 23 ngày tù về tội Đánh bạc; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2016 (chưa xóa án tích do chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí); Ngày 23/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc là 2.420.000 đồng); chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2022;* Bị bắt tạm giam ngày 17/6/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên toà.*

***- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng Q:*** Luật sư Nguyễn Thị Bích H1, Công ty Luật TNHH T, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

***- Các bị cáo có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo; các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: (1) bị cáo Nguyễn Mạnh H2; (2) bị cáo Kiều Đình Th; (3) bị cáo Bùi Phát Đ; (4) bị cáo Đỗ Công Ch; (5) bị cáo Kiều Văn D; (6) bị cáo Bùi Trung Th1.***

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Đình Th có quan hệ thân thiết với nhóm bạn cùng thôn là Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Trọng Q và Kiều Văn D; đồng thời, thông qua quan hệ xã hội, Th cũng quen biết với Bùi Phát Đ, Đỗ Công Ch và Bùi Xuân T.

Ngày 12/01/2022, Bùi Xuân T cùng vợ là Bùi Thị H mua trả góp chiếc xe ô tô hiệu Nissan Almera, biển kiểm soát 30H4 - 454.xx (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 20223xx do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/01/2022 mang tên Bùi Xuân T). Do cần vốn làm ăn nên vợ chồng T đã thế chấp chiếc xe ô tô trên tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V (V) để vay số tiền 398.000.000 đồng, thời hạn vay 08 năm, hàng tháng T phải có trách nhiệm trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng; Ngân hàng V giữ lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30H4 - 454.00.

Ngày 03/02/2022, T cầm cố chiếc xe ô tô hiệu Nissan Almera, biển kiểm soát 30H4 - 454.xx cho Kiều Đình Th để vay số tiền 130.000.000 đồng. Khi cầm cố, Th yêu cầu T viết "*Hợp đồng mua bán xe*" để làm tin và T giao cho Th quản lý chiếc xe. Khoảng 05 ngày sau, T tiếp tục vay Th 70.000.000 đồng, Th đồng ý. Vài ngày sau, T tiếp tục vay thêm Th số tiền 100.000.000 đồng thì Th yêu cầu T đưa đăng ký xe ô tô hiệu Nissan Almera, biển kiểm soát 30H4 - 454.xx thì mới cho vay thêm. Do Giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe ô tô trên đang bị Ngân hàng V giữ nên T đã lên mạng xã hội đặt mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để đưa cho Th; đồng thời viết "*Hợp đồng mua bán xe*" cho Th, với số tiền 300.000.000 đồng, nhưng thực chất là cầm cố xe để vay tiền với thoả thuận lãi

suất 1.500 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, khi nào T trả đủ số tiền vay và lãi thì Th sẽ trả xe cho T. Khoảng 02 tuần sau, Th tìm hiểu thì biết Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do T đưa để vay tiền là giả nên Th yêu cầu T trả tiền, T không có tiền nên khất. Th nhiều lần đòi tiền nhưng T không trả và trốn tránh; bức xúc, Th kể lại và nhờ Bùi Phát Đ, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Mạnh H2, Đỗ Công Ch nếu gặp T thì báo cho Th biết để đòi tiền.

Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2023, Th biết thông tin Bùi Xuân T điều khiển xe ô tô hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 30G - 276.xx đến quán cafe "A" thuộc thôn 2, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Th đã gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng Q đến đón để đi tìm T đòi nợ, Q đồng ý. Th tiếp tục gọi điện thoại cho Bùi Phát Đ thông báo cho Đ biết đã tìm được T và nhờ đến giúp đòi nợ T. Đ nói nhà đang có khách không đi được nên đã bảo bạn là Đỗ Công Ch và Bùi Trung Th1 xuống nhà Th; khi Th đòi được tiền từ T, Th trả cho Đ thì cầm về giúp Đ, Ch và Th1 đồng ý.

Khoảng 10 phút sau, Q điều khiển xe ô tô taxi nhãn hiệu Huyndai Grand i10 màu trắng, biển kiểm soát 28A - 067.xx đến nhà Th đón. Th mang theo 01 con dao quắm dài 75 cm, phần cán gỗ dài 52cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm đi từ trong nhà ra lên xe taxi của Q và nói: "*Em cầm theo cái này để dọa cho nó đỡ chạy mất, tý nữa lên đỗ xe chặn đuôi xe nó cho nó đỡ chạy*". Q đồng ý và nói: *"Ừ, tý anh đỗ xe vào xe của nó cho*". Khi đến quán cà phê "A", Q đỗ xe chặn phía sau chiếc xe ô tô hiệu Mazda 3, màu trắng, biển kiểm soát 30G - 276.xx do T điều khiển đến trước đó. Sau đó, Th cầm theo con dao đi vào quán, tiến đến chỗ T và quát, chửi T: "*Mày chạy nữa không,... mày chạy tao chém chết*", T xin từ từ giải quyết. Cùng lúc này, Q đi vào túm vào vai áo của T, bắt T ra khỏi quán và nói: "*Mày nhớ hôm qua người tìm thấy mày ở Phenika là ai không, là tao nhé*". T nói do không biết là ai và bản thân nợ nhiều, nên sợ bỏ chạy. Th và Q yêu cầu T đưa chìa khóa của chiếc xe ô tô T vừa đi đến nhưng T nói dối đã cho bạn mượn và không đưa. Th và Q quát bắt T đi ra xe taxi của Q về nhà Th. T chần chừ không đi thì Th dùng tay trái nắm vào gáy đẩy T đi vào xe ô tô của Q. Q lái xe, Th và T ngồi ghế sau. Trên đường đi, Th nói với T: "*Mày cầm tiền của tao mà mày tính chạy được tao à, mày có trốn được không, mày có trốn được mãi không, mày giỏi, mày bảo mẹ mày bây giờ mang tiền xuống trả cho tao, xong tao trả hết giấy tờ của mày mà mang xe về".* T sợ nên trả lời: "*Vâng để em gọi điện bảo mẹ em thu xếp*".

Đến 20 giờ 05 phút cùng ngày, Q lái xe ô tô taxi chở Th và T về tới nhà Th, tất cả vào ngồi tại bàn uống nước trong phòng khách. Q ngồi đối diện với T và nói: "*Mày có tiền không trả nó đi";* Th nói: "*Thế bây giờ mày định giải quyết thế nào, tiền nong của tao mày có trả hay không*". T trả lời: "*Để em điện về cho mẹ em*" và lấy điện thoại ra gọi cho bà Đinh Thị S (là mẹ của T) bảo mang tiền xuống nhà Th trả nợ thay cho T. Khi T gọi xong thì Th gọi điện thoại cho bà S bảo mang 300.000.000 đồng xuống trả nợ cho T, nhưng bà S nói hiện gia đình không có tiền. Th yêu cầu T gọi điện thoại cho bạn bảo mang chìa khoá xe ô tô mà T vừa đi đến quán cà phê "A" thì T lấy khoá xe ô tô ở trong tất ra đưa cho Th. Th bực tức quát T

rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh H2 nhờ H2 đi lấy hộ xe ô tô của T về nhà Th. Lúc này, H2 đang có khách là Kiều Văn D và Lê Văn T4 nên không đi được. Th nói với H2 bảo T4 xuống Th nhờ tý việc nên H2, D và T4 cùng đi đến nhà Th. Khi H2 chở T4 tới nhà Th, Th ở trong nhà ra sân và đưa cho T4 chìa khóa xe ô tô của T, nhờ T4 đi cùng Nguyễn Trọng Q lấy chiếc xe ô tô của T đang đỗ ở trước quán cà phê "A" mang về cho Th. T4 đồng ý đi cùng Q đi lấy xe ô tô cho Th, còn H2 đi vào trong phòng khách nhà Th, đứng đối diện với T và nói: *"Tại sao mày mượn tiền mà không trả tiền nó, mày có biết thời gian này nhà nó khó khăn lắm không"* và dùng tay phải tát 01 cái vào má trái của T. Cũng lúc này, Đỗ Công Ch và Bùi Trung Th1 đến tới nơi và đi vào phòng khách nhà Th cùng T. Ch ngồi bên phải T, Th1 ngồi ở ghế gần cửa phòng khách. Th tiếp tục đòi tiền T, nhiều lần thúc giục T gọi điện thoại cho bà S bảo mang tiền đến trả Th thì bà S nói phải xoay tiền. Ngay lúc đó, D nói với T: "*Anh cố thu xếp tiền trả anh Th*", T gật đầu. Khoảng 30 phút sau. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho Ch bảo về đón Đ, nên Ch lái xe chở Th1 về nhà Đ. Tại đây, Đ hỏi Ch: "*Xuống thế nào mà chưa có tiền*?" thì Ch đáp: "*Mẹ cái thằng nợ tiền thằng Th hẹn mang tiền xuống mà chưa thấy*". Sau đó, Đ gọi điện cho Th hỏi tại sao chưa có tiền?", Th nói: "*Mẹ T hẹn tý nữa mới cầm tiền xuống, em đang đợi mẹ nó"*. Đ bảo Th: "*Thế thì anh đi xuống nhé, mẹ nó mang tiền đến thì anh lấy tiền luôn"*. Sau đó, Ch lái xe taxi chở Đ và Th1 tiếp tục xuống nhà Th. Tại phòng khách nhà Th, Th liên tục yêu cầu T trả tiền và chửi T: "*Thế bây giờ mẹ mày có cầm xuống trả tiền cho mày hay không, mà hơn 01 tiếng rồi chưa xuống"*. Th chờ lâu không thấy bà S đến trả tiền, nên bực tức cầm 01 chiếc cốc nhựa cứng trong suốt (chiều cao 12cm, đường kính miệng 08cm, đường kính đáy cốc 06cm) ném trúng đầu T, làm chảy máu. Thấy T bị thương ở đầu nên Kiều Đình Th2 (là anh trai Th) lái xe ô tô đưa T đến trạm y tế xã Đ, huyện Q để khâu vết thương. Cùng lúc này, Ch chở Đ và Th1 cũng đến tới nhà Th, Th lên xe của Ch đi cùng Th2 để khâu vết thương cho T. Sau khi xử lý xong vết thương cho T thì Th2 chở T, còn Ch chở Đ, Th và Th1 về nhà Th. Trên xe, Đ nói: "*Nếu mẹ nó (tức mẹ T) mang tiền đến trả thì thôi, còn nếu không bảo T viết cái giấy bán xe, lúc nào mẹ T trả tiền thì trả xe cho T*", Th đồng ý. Về tới nhà Th, cả nhóm đưa T vào phòng lễ tân Karaoke. Th yêu cầu T viết giấy bán xe; Ch lên mạng Intenet tìm mẫu giấy bán xe và hướng dẫn T viết giấy bán xe, với nội dung: "*…Ngày 22/6/2023, Bùi Xuân T đã tiến hành bán và giao xe cùng giấy tờ xe ô tô Mazada 3, biển kiểm soát 30G-276.xx cho Kiều Đình Th2 với số tiền 300.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sẽ bàn giao bản gốc đăng ký xe cho anh Kiều Đình Th2, kể từ ngày 22/6/2023, chiếc xe thuộc quyền sở hữu của anh Kiều Đình Th2...*". T viết xong thì Đ bảo Th lấy son môi đưa cho T bôi vào ngón tay để điểm chỉ rồi cho T về. Đến 22 giờ 45 cùng ngày 23/6/2023, Bùi Xuân T đã đến Công an xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Bùi Xuân T như sau: Do cần tiền chi tiêu nên đầu tháng 02/2022, T đã cầm cố xe ô tô hiệu Nissan Almera, biển kiểm soát 30H4 - 454.xx cho Kiều Đình Th để vay tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Trong đó: lần thứ nhất và lần thứ hai, T vay Th tổng số tiền là 200.000.000 đồng; T phải viết "Hợp đồng mua bán xe" đối với xe ô tô hiệu

Nissan Almera, biển kiểm soát 30H4 - 454.xx để làm tin. Lần thứ ba, T tiếp tục vay Th số tiền 100.000.000 đồng, Th đồng ý và yêu cầu T phải đưa cho Th bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hiệu Nissan Almera, biển kiểm soát 30H4 - 454.xx thì mới cho T vay tiền. Do giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hiệu Nissan Almera, biển kiểm soát 30H4-454.xx của Bùi Xuân T đang bị Ngân hàng V giữ nên T đã sử dụng tài khoản Facebook "Cần một người hiểu" tìm và đặt mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để đưa cho Th. T tìm được 01 người có tài khoản Facebook (T không nhớ tên tài khoản) nhận làm giấy tờ giả. T và người này thỏa thuận giá làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả là 1.500.000 đồng, thanh toán bằng hình thức kiểm tra hàng, thanh toán bằng tiền mặt qua nhân viên chuyển hàng và yêu cầu T cung cấp thông tin cá nhân, thông tin xe ô tô Nissan Almera, biển kiểm soát 30H4 - 454.xx, T chụp ảnh bản sao chứng thực đăng ký xe ô tô do Ngân hàng V đã cấp cho T chuyển cho người này. Khoảng 02 - 03 ngày sau, T nhận được 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 292023xx của xe ô tô Nissan Almera, biển kiểm soát 30H - 454.xx cấp ngày 13/01/2022 tại phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội, mang tên Bùi Xuân T. Sau đó, T đưa Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả trên cho Kiều Đình Th để Th tin tưởng cho T vay thêm số tiền 100.000.000 đồng.

Ngày 25/6/2023, Kiều Đình Th, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Mạnh H2, Bùi Phát Đ và Đỗ Công Ch đã bị Cơ quan điều tra bắt giữ để điều tra về tội cướp tài sản. Ngày 17/6/2024, Bùi Xuân T đã bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam để điều tra về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Ngày 22/8/2024, Kiều Văn D và Bùi Trung Th1 đã bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam để điều tra về tội Cướp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Thạch Thất, kết luận chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu trắng, biển kiểm soát 30G - 276.xx, số khung RN2BM4AA6FC01534xx, số máy P5202738xx tại thời điểm ngày 23/6/2023 có giá trị là 320.000.000 đồng". Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Phạm Hoài A (trú tại số nhà 127, ngõ 285, phố Đ, phường L, quận B, Hà Nội) nên ngày 01/02/2024, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị Phạm Hoài A.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 732/2024/HS-ST ngày 16/12/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; khoản 1 Điều 157; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản"; 06 (sáu) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt,

buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Kiều Đình Th, Nguyễn Mạnh H2, Bùi Phát Đ, Đỗ Công Ch, Kiều Văn D và Bùi Trung Th1; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/12/2024, bị cáo Bùi Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/12/2024, Nguyễn Trọng Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/12/2024, bị cáo Nguyễn Mạnh H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 03/02/2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận được đơn xin rút kháng cáo đề ngày 20/01/2025 của bị cáo Nguyễn Mạnh H2 (gửi kèm theo Phiếu chuyển đơn số 153/PC-PC11A ngày 20/01/2025 của Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội). Trong đơn, bị cáo Nguyễn Mạnh H2 xin rút kháng cáo vì nhận thấy rằng bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 8 năm tù về tội "Cướp tài sản" là đúng người, đúng tội. Ngày 02/4/2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Bùi Xuân T giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng Q cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Trọng Q 6 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" là đúng tội; tuy nhiên, việc xử phạt Nguyễn Trọng Q 7 năm 6 tháng tù về tội "Cướp tài sản" là không thỏa đáng vì Q chỉ là người giúp Th đi đòi nợ. Nếu cho rằng Th đã chiếm đoạt tài sản thì đó là "chiếm đoạt tài sản của chính mình". Bên cạnh đó, người đứng tên trong giấy mua xe ô tô do Bùi Xuân T viết là anh Kiều Đình Th2, không bị truy cứu trách nhiệm trong vụ án này (không phải là Th và cũng không phải là Q). Luật sư cho rằng lẽ ra bị cáo phải bị xử phạt về tội khác (không phải là tội "Cướp tài sản") vì các bị cáo đi đòi nợ, nhưng Bộ luật Hình sự không có tội danh này nên trong một số vụ án đã xử về tội "Cướp tài sản" đối với hành vi tương tự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và các tình tiết của vụ án này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trọng Q.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Trọng Q phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"; Bùi Xuân T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ, đúng tội.

Trong vụ án này, Nguyễn Trọng Q có vai trò giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; cụ thể, bị cáo đã đã đầu thú, thành khẩn khai báo, các bị cáo đã chủ động bàn giao chiếc ô tô chiếm giữ của T để trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo phạm tội lần đầu; trong vụ án này bị cáo T là người có lỗi (thực hiện hành vi trái pháp

luật trước). Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q dưới mức khởi điểm của khung hình phạt đối với tội "Cướp tài sản" và mức khởi điểm của khung hình phạt đối với tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" là phù hợp. Đối với bị cáo Bùi Xuân T, có nhân thân xấu (đã 2 lần bị kết án), trong lần phạm tội này là tái phạm, là người có hành vi trái pháp luật trước. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc việc bị cáo thành khẩn khai báo và quyết định mức hình phạt phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì mới để giảm án cho các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Trọng Q và Bùi Xuân T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Bùi Xuân T có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Q, căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc vào đầu năm 2022, Bùi Xuân T đã vay tổng số tiền 300.000.000 đồng của Kiều Đình Th; Th nhiều lần đòi và yêu cầu T trả tiền nhưng T không trả, trốn tránh nên Th đã nhờ Nguyễn Trọng Q đi cùng tìm T để đòi nợ. Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2023, tại quán cà phê "A" ở thôn 2, xã T, huyện T, Hà Nội, Th cầm theo 01 con dao quắm dài 75cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm cùng Q bắt ép T lên xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand i10, màu trắng, biển kiểm soát 28A - 067.xx về nhà Th ở thôn L, xã Đ, huyện Q, Hà Nội để đòi số tiền 300.000.000 đồng T còn nợ. Tại nhà Th trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, cả nhóm gồm Th, Q, H2, Đ, Ch, Th1, D yêu cầu T phải trả Th số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng; bắt T gọi điện thoại về cho bà Đinh Thị S (là mẹ đẻ T) bảo mang tiền đến trả nợ cho Th; Th dùng 01 cốc nhựa ném vào đầu T gây chảy máu; H2 dùng tay tát vào má T. Do không thấy người trong gia đình T mang tiền đến trả nên Th và đồng bọn yêu cầu T viết "Hợp đồng bán xe" đối với chiếc xe ô tô hiệu Mazda 3 màu trắng, biển kiểm soát 30G - 276.xx trị giá 320 triệu đồng để làm tin, khi nào T trả đủ tiền nợ sẽ trả lại xe ô tô cho T. Sau khi T viết xong, các đối tượng cho T về. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, Bùi Xuân T đến Công an xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, Hà Nội trình báo. Với nội dung trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Trọng Q phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cướp tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 157 và điểm a khoản 3 Điều 168 (chiếm đoạt tài sản giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng) của Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, Nguyễn Trọng Q là người giúp sức tích cực cho Kiều Đình Th; hành vi của bị cáo và đồng bọn đã xâm phạm quyền tự do của người khác, chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị rất lớn, cần áp dụng mức hình phạt

nghiêm khắc để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc việc bị cáo Nguyễn Trọng Q trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chiếc ô tô Mazda đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; bị cáo phạm tội lần đầu; để xảy ra vụ án có một phần lỗi của Bùi Xuân T (đã sử dụng tài liệu giả, lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị cáo Th); sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q, xử phạt bị cáo 7 năm 6 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định) và 6 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" (mức khởi điểm của khung hình phạt) là đã thể hiện sự khoan hồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì mới để xem xét giảm nhẹ hơn hình phạt cho bị cáo,

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân T, thấy rằng: Đầu tháng 02/2022, Bùi Xuân T đã thuê người làm giả 01 Giấy đăng ký xe ô tô giả số 29202367 của xe ô tô nhãn hiệu Nissan Almera, biển kiểm soát 30H - 454.xx, cấp ngày 13/01/2022 mang tên Bùi Xuân T. Sau đó, T đưa cho Th làm tin để vay số tiền 100.000.000 đồng rồi chiếm đoạt, không trả. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của Bùi Xuân T đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 (chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng) và điểm d khoản 2 Điều 341 (sử dụng tài liệu giả thực hiện tội phạm nghiêm trọng) của Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy, trong lần phạm tội này, Bùi Xuân T là tái phạm, là người có hành vi vi phạm pháp luật trước, có lỗi dẫn đến vụ án này. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc việc bị cáo thành khẩn khai báo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là không nặng, cần giữ nguyên để bảo đảm yêu cầu giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H2 đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 02/4/2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H2.

[7] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Q, bị cáo Bùi Xuân T, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[8] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo Nguyễn Trọng Q, bị cáo Bùi Xuân T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Q và bị cáo Bùi Xuân T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 732/2024/HS-ST ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Trọng Q và Bùi Xuân T.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; khoản 1 Điều 157; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 54 và 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản"; 06 (sáu) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

2. Bị cáo Nguyễn Trọng Q, bị cáo Bùi Xuân T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 732/2024/HS-ST ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H2 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo (ngày 02/04/2025)

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
-VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1, CA TP. Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Chu Thành Quang**